

Đánh giá tác động của vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội đến mức sống của hộ nghèo ở các huyện thuộc Hà Nội

PHAN THỊ MINH LÝ*

Tóm tắt

Dựa trên kết quả khảo sát 115 hộ nghèo tại các huyện thuộc TP. Hà Nội có vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) giai đoạn 2018-2020, bài viết đánh giá tác động của vốn vay ngân hàng đến mức sống của các hộ nghèo vay vốn. Kết quả cho thấy, các khoản vay từ NHCSXH có tác động tích cực đến tăng phúc lợi kinh tế - xã hội và tăng mức sống cho các hộ nghèo, nhưng mức độ tác động còn khá hạn chế. Trên thực tế, mức độ cải thiện cuộc sống của các hộ sau vay vốn là rất ít. Tỷ lệ hộ vay thoát nghèo tương đối cao (41,7%), nhưng chưa bền vững và nguy cơ tái nghèo là rất lớn, đặc biệt là khi chuẩn nghèo mới sẽ tăng vào năm 2022. Vì vậy, NHCSXH cần quan tâm cải thiện chính sách để giúp các hộ thoát nghèo.

Từ khóa: Ngân hàng Chính sách xã hội, cho vay hộ nghèo, tiếp cận mức sống

Summary

Based on a survey of 115 poor households in districts of Hanoi who loaned from the Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) in the period 2018-2020, this article evaluated the impacts of the loans on their welfare. The results showed that the loans from the bank have made positive impacts on the improvement of social-economic conditions and welfare of the households, but the impact was comparatively limited. In fact, there has been little improvement on their overall well-being. The ratio of the households that have crossed the poverty threshold was relatively high (41,7%) but this is not sustainable and the possibility of falling back to poverty is high when the new poverty threshold will increase in 2022. Therefore, VBSP needs to ameliorate the policies so that households can be sustainably kept out of poverty.

Keywords: VBSP, loans for poor households, welfarist approach

GIỚI THIỆU

Đã có rất nhiều nghiên cứu về tác động của hoạt động cho vay đến xóa đói giảm nghèo nói chung và của Việt Nam nói riêng. Vai trò quan trọng của hoạt động cho vay cùng những điều kiện ưu đãi dành riêng cho người nghèo nhằm giúp họ thoát nghèo đã được khẳng định trong nhiều nghiên cứu, như của Yasmine (2007), Shahidur (2005), Quach và cộng sự (2004), Phan Thị Minh Lý và cộng sự (2003)... Kết luận trong các nghiên cứu này cho thấy, mức độ tác động của vốn vay cho người nghèo là rất khác nhau ở những quốc gia và địa phương khác nhau, trong những thời gian và bối cảnh khác nhau. Do vậy, nghiên cứu của tác giả dựa trên số liệu khảo sát mới đây (năm 2020) trên địa bàn TP. Hà Nội có ý nghĩa khoa học nhất định, bổ sung cho những nghiên cứu trước đây trong lĩnh vực này.

Mặt khác, tỷ lệ hộ nghèo ở Hà Nội hiện nay

thấp hơn rất nhiều so với mức bình quân chung của cả nước, nhưng tính đến cuối năm 2020, vẫn còn hơn 4.400 hộ nghèo và hơn 31.400 hộ cận nghèo, chiếm 1,5% tổng số hộ dân ở Hà Nội (UBND TP. Hà Nội, 2021). Vì vậy, nghiên cứu sẽ giúp đưa ra những gợi ý giải pháp tăng cường hoạt động cho vay của NHCSXH, góp phần giúp các hộ vay vốn thoát nghèo bền vững, từ đó giảm tỷ lệ hộ nghèo ở TP. Hà Nội và hướng đến một Việt Nam không đói nghèo vào năm 2045.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Trong các nghiên cứu về cho vay người nghèo, các tác giả thường sử dụng hai phương pháp tiếp cận: tiếp cận thể

* PGS, TS., Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Ngày nhận bài: 05/4/2021; Ngày phản biện: 10/5/2021; Ngày duyệt đăng: 15/5/2021

chế (institutionist approach) và tiếp cận theo mức sống hay phúc lợi (welfarist approach). Hai cách tiếp cận mặc dù khác nhau, nhưng đều hướng đến một mục tiêu chung là tìm ra con đường tốt nhất giúp cho người nghèo có thể tiếp cận dịch vụ tài chính.

Cách tiếp cận thể chế tập trung vào việc tạo ra những tổ chức tài chính để phục vụ cho những đối tượng khách hàng khó hoặc không thể tiếp cận được hệ thống tài chính chính thống. Những tổ chức này tập trung theo đuổi mục tiêu độc lập tài chính, quan tâm đến mở rộng số lượng khách hàng (theo chiều rộng) hơn là mức độ nghèo đói của khách hàng. Theo quan điểm này, cho vay người nghèo được cung cấp bởi các tổ chức tài chính theo đuổi mục tiêu lợi nhuận có quy mô lớn và chất lượng dịch vụ cao.

Ngược lại, tiếp cận theo mức sống đề cao việc phát triển theo chiều sâu, nhấn mạnh vào cải thiện phúc lợi cho các hộ vay. Theo quan điểm này, các dịch vụ tài chính được sử dụng như là công cụ để giảm đói nghèo hơn là vì mục tiêu lợi nhuận của tổ chức tài chính. Mục tiêu của cách tiếp cận này là hướng đến việc tạo tính tự chủ cho những người nghèo, giúp họ tăng thu nhập và tiết kiệm, qua đó, cải thiện điều kiện sống cho bản thân và gia đình.

Thực tế tại Việt Nam cho thấy, NHCSXH là một định chế tài chính đặc biệt, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận mà chủ yếu thực hiện các chương trình của Nhà nước về cho vay các đối tượng chính sách, những đối tượng khó khăn với các điều kiện ưu đãi, dựa trên nguồn vốn chủ yếu được cấp từ Trung ương. Đối tượng vay vốn của NHCSXH cũng đặc biệt, họ vay vốn với mục đích chính là để phát triển kinh tế nhằm thoát khỏi đói nghèo. Do vậy, cách tiếp cận theo mức sống là phù hợp.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để đánh giá tác động của vốn vay đến mức sống của hộ nghèo vay vốn, phân tích hồi quy được sử dụng, trong đó biến phụ thuộc là các biến về mức sống của hộ nghèo và biến độc lập là giá trị của khoản vay tại NHCSXH trong giai đoạn 2018-2020. Theo Quach và cộng sự (2004), mức sống được đo bằng các biến số về phúc lợi kinh tế - xã hội của hộ nghèo. Đầu tiên là biến

Thu nhập (mô hình 1) và Chi tiêu (mô hình 2, 3 và 4) của hộ nghèo vay vốn. Đây là những biến rất quan trọng, bởi vì các hộ nghèo muốn cải thiện cuộc sống, họ cần tăng chi tiêu, mà muốn tăng chi tiêu, họ cần phải tăng thu nhập. Những biến về chi tiêu được xem xét, bao gồm: Tổng chi tiêu, Chi tiêu cho ăn uống và Chi tiêu ngoài ăn uống của hộ. Tiếp theo, trình độ học vấn của trẻ em trong gia đình (mô hình 5) cũng là một biến quan trọng, bởi nó thể hiện tác động của vốn vay đến việc nâng cao dân trí là cơ sở để cải thiện mức sống trong tương lai cho các hộ nghèo. Ngoài ra, trong mô hình còn thêm vào các biến kiểm soát, gồm: Tuổi của chủ hộ, Học vấn của chủ hộ và Số thành viên có việc làm.

Các mô hình hồi quy có dạng như sau:

$$(1) R_i = a_0 + a_1L_i + a_2A_i + a_3E_i + a_4S_i$$

$$(2) C_i = b_0 + b_1L_i + b_2A_i + b_3E_i + b_4S_i$$

$$(3) CF_i = c_0 + c_1L_i + c_2A_i + c_3E_i + c_4S_i$$

$$(4) CNF_i = d_0 + d_1L_i + d_2A_i + d_3E_i + d_4S_i$$

$$(5) EC_i = e_0 + e_1L_i + e_2A_i + e_3E_i + e_4S_i$$

Trong đó:

R_i : Thu nhập bình quân đầu người của hộ vay vốn i (đồng/người/tháng);

C_i : Tổng chi tiêu bình quân đầu người của hộ vay vốn i (đồng/người/tháng);

CF_i : Chi tiêu ăn uống bình quân đầu người của hộ vay vốn i (đồng/người/tháng);

CNF_i : Chi tiêu ngoài ăn uống bình quân đầu người của hộ vay vốn i (đồng/người/tháng);

EC_i : Học vấn của trẻ trong độ tuổi đi học của hộ vay vốn i (số năm đi học trung bình/trẻ em);

L_i : Khoản vay bình quân đầu người của hộ vay vốn i (đồng/người);

A_i : Tuổi của chủ hộ vay vốn i (năm);

E_i : Học vấn của chủ hộ vay vốn i (số năm đi học của chủ hộ);

S_i : Số thành viên có việc làm của hộ vay vốn i (người).

Trong các mô hình hồi quy, các hệ số được quan tâm nhất là a_1, b_1, c_1, d_1 và e_1 . Nếu những hệ số này có giá trị dương, thì khoản vay tại NHCSXH có tác động tích cực lên mức sống của các hộ nghèo vay vốn và ngược lại.

Tỷ lệ hộ thoát nghèo sau vay vốn cũng là một chỉ tiêu rất quan trọng đo lường tác động của vốn vay, nên cũng được đưa vào để phân tích. Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND, ngày 13/04/2016 của UBND TP. Hà Nội.

Để thu thập dữ liệu nghiên cứu, tác giả tiến hành khảo sát 14 huyện, thị xã ở Hà Nội có nhiều hộ nghèo hơn các quận, huyện khác, đó là: Sơn Tây, Đan Phượng, Mỹ Đức, Quốc Oai, Ứng Hòa, Ba Vì, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Sóc Sơn, Thanh Oai, Thanh Trì, Thạch Thất, Thường Tín. Tổng số 115 hộ được khảo sát theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện trong năm 2020. Đây là những hộ nghèo có vay vốn tại NHCSXH giai đoạn 2018-2020. Khảo sát được thực hiện với chủ hộ bằng bảng hỏi thiết kế sẵn.

BẢNG 1: TÁC ĐỘNG CỦA VỐN VAY ĐẾN THU NHẬP CỦA HỘ NGHÈO VAY VỐN

Biến phụ thuộc	Thu nhập bình quân đầu người		
	Hệ số	T-Statistics	Mức ý nghĩa
Khoản vay bình quân đầu người	0,112	2,198	0,006
Tuổi của chủ hộ	3196,321	1,624	0,004
Học vấn của chủ hộ	12202,645	2,118	0,001
Số thành viên có việc làm	-25657,412	-1,426	0,005
R ² = 0,151 F = 8,532 (Sig. F = 0,000)			

BẢNG 2: TÁC ĐỘNG CỦA VỐN VAY ĐẾN CHI TIÊU CỦA HỘ NGHÈO VAY VỐN

Biến phụ thuộc	Tổng chi tiêu bình quân đầu người		
	Hệ số	T-Statistics	Mức ý nghĩa
Khoản vay bình quân đầu người	0,042	2,108	0,001
Tuổi của chủ hộ	1769,825	1,742	0,006
Học vấn của chủ hộ	16807,250	2,403	0,006
Số thành viên có việc làm	-25671,346	-1,942	0,003
R ² = 0,127 F = 6,214 (Sig. F = 0,000)			

BẢNG 3: TÁC ĐỘNG CỦA VỐN VAY ĐẾN CHI TIÊU ĂN UỐNG CỦA HỘ NGHÈO VAY VỐN

Biến phụ thuộc	Chi tiêu ăn uống bình quân đầu người		
	Hệ số	T-Statistics	Mức ý nghĩa
Khoản vay bình quân đầu người	0,031	2,994	0,008
Tuổi của chủ hộ	-653,720	-1,672	0,001
Học vấn của chủ hộ	8082,515	1,721	0,007
Số thành viên có việc làm	-8932,428	-1,423	0,006
R ² = 0,038 F = 1,653 (Sig. F = 0,007)			

BẢNG 4: TÁC ĐỘNG CỦA VỐN VAY ĐẾN CHI TIÊU NGOÀI ĂN UỐNG CỦA HỘ NGHÈO VAY VỐN

Biến phụ thuộc	Chi tiêu ngoài ăn uống bình quân đầu người		
	Hệ số	T-Statistics	Mức ý nghĩa
Khoản vay bình quân đầu người	0,011	1,921	0,069
Tuổi của chủ hộ	2405,505	1,717	0,087
Học vấn của chủ hộ	8724,735	1,911	0,057
Số thành viên có việc làm	-16738,918	-1,879	0,062
R ² = 0,053 F = 3,324 (Sig. F = 0,008)			

BẢNG 5: TÁC ĐỘNG CỦA VỐN VAY ĐẾN HỌC VẤN CỦA TRẺ EM CỦA HỘ NGHÈO VAY VỐN

Biến phụ thuộc	Học vấn của trẻ		
	Hệ số	T-Statistics	Mức ý nghĩa
Trị giá khoản vay	3,98E-08	1,783	0,005
Tuổi của chủ hộ	-0,031	-2,490	0,009
Học vấn của chủ hộ	-0,025	-1,452	0,013
Số thành viên có việc làm	-0,069	-1,416	0,015
R ² = 0,095 F = 6,112 (Sig. F = 0,000)			

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Để đo lường tác động của vốn vay đến mức sống của các hộ nghèo vay vốn tại NHCSXH, 5 mô hình hồi quy được đưa vào phân tích. Kết quả cụ thể như sau:

Tác động của vốn vay đến thu nhập của hộ nghèo vay vốn

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy, hệ số hồi quy α_1 mang dấu dương, có nghĩa là Khoản vay bình quân đầu người

có tác động tích cực lên Thu nhập bình quân đầu người. Cụ thể, với 1 đồng vốn vay bình quân đầu người tăng thêm, thu nhập bình quân đầu người của hộ tăng thêm 0,112 đồng. Đồng thời, Trình độ học vấn của chủ hộ càng cao, thì Thu nhập bình quân đầu người càng cao.

Tác động của vốn vay đến chi tiêu của hộ nghèo vay vốn

Theo kết quả hồi quy trình bày tại Bảng 2, Khoản vay có tác động tích cực lên tổng Chi tiêu bình quân đầu người của hộ vay vốn. Cụ thể, nếu khoản vay bình quân đầu người tăng thêm 1 đồng, tổng chi tiêu bình quân đầu người của hộ vay vốn tăng thêm 0,042 đồng. Đồng thời, Tổng chi tiêu bình quân đầu người có xu hướng tăng khi Trình độ học vấn của chủ hộ tăng.

Kết quả hồi quy trình bày trong Bảng 3 và 4 cho thấy, Khoản vay có tác động tích cực lên cả Chi tiêu ăn uống và Chi tiêu ngoài ăn uống bình quân đầu người của hộ. Với 1 đồng vốn vay bình quân đầu người tăng thêm, chi tiêu cho ăn uống bình quân đầu người của hộ tăng thêm 0,031 đồng và chi tiêu ngoài ăn uống bình quân đầu người tăng thêm 0,011 đồng. Như vậy, mức độ tác động của Khoản vay đến Chi tiêu ăn uống lớn hơn mức tác động đến Chi tiêu ngoài ăn uống của hộ. Nói cách khác, chi tiêu cho ăn uống vẫn là ưu tiên hàng đầu đối với các hộ nghèo. Với họ, quan trọng nhất vẫn là đảm bảo được nhu cầu ăn uống hàng ngày.

Tác động của vốn vay đến học vấn của trẻ em của hộ nghèo vay vốn

Kết quả ở Bảng 5 cho biết, Khoản vay có tác động tích cực lên học vấn của trẻ em. Tuy nhiên, tác động này là rất nhỏ. Nói cách khác, việc có khoản vay hay không cũng không ảnh hưởng nhiều đến việc cho trẻ em đi học. Kết quả này khá phù hợp với thực tế ở Việt Nam khi mọi gia đình dù nghèo hay giàu đều rất chú trọng đến việc học hành của con cái, bởi họ ý thức được tầm quan trọng của tri thức đối với cuộc sống tương lai của con trẻ.

Tác động của vốn vay giúp các hộ thoát nghèo

Sau thời gian vay và sử dụng vốn vay NHCSXH từ năm 2018 đến 2020, trong số 115 hộ được khảo sát có 48 hộ thoát nghèo, chiếm 41,7%. Tuy nhiên, mức thu nhập bình quân đầu người của các hộ thoát nghèo còn khá thấp và còn cách rất

xa mức thu nhập trung bình của Hà Nội (Bảng 6). Hơn nữa, chuẩn nghèo đa chiều sẽ tăng cho giai đoạn 2022-2025 dẫn đến nguy cơ tái nghèo của các hộ rất lớn.

Tác động của vốn vay đến cải thiện cuộc sống theo đánh giá của hộ vay vốn

Để có thêm thông tin đánh giá tác động của vốn vay đến cuộc sống của các hộ nghèo vay vốn, tác giả phân tích ý kiến đánh giá từ chính các hộ vay. Kết quả khảo sát cho thấy, 87,5% hộ cho rằng, vốn vay giúp họ cải thiện cuộc sống, tuy nhiên mức độ cải thiện ít chiếm đa số (66,7%), 10% số hộ cho rằng, không có cải thiện gì và 2,5% hộ cho rằng, cuộc sống của họ bị giảm sút. Điều này gợi ý rằng, tuy vốn vay đã có tác động tích cực, nhưng tác động này còn rất hạn chế.

Để có thêm căn cứ đưa ra những giải pháp cụ thể, tác giả tiếp tục khảo sát mức độ hài lòng của các hộ nghèo vay vốn về hoạt động cho vay hộ nghèo tại NHCSXH với thang đo 5 mức, từ mức 1 = Rất không hài lòng đến mức 5 = Rất hài lòng. Với đánh giá trung bình chỉ ở mức 3,5/5, các hộ chưa thực sự hài lòng về hoạt động cho vay hộ nghèo tại NHCSXH trong thời gian qua (Bảng 7).

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Kết quả nghiên cứu chỉ ra, các khoản vay từ NHCSXH có tác động làm tăng thu nhập, tăng chi tiêu, tăng số năm đi học của trẻ, góp phần cải thiện cuộc sống cho các hộ nghèo vay vốn ở các huyện của Hà Nội. Tuy nhiên, mức độ tác động của vốn vay còn hạn chế và chưa đáp ứng

BẢNG 6: TỶ LỆ HỘ THOÁT NGHÈO SAU KHI VAY VỐN

Chỉ tiêu	Số lượng (hộ)	Tỷ lệ (%)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
Tổng số hộ khảo sát	115	100	
Hộ thoát nghèo	48	41,7	1.870.000
Hộ dưới ngưỡng nghèo	67	58,3	1.060.000

BẢNG 7: MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA CÁC HỘ NGHÈO VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA NHCSXH

Chỉ tiêu đánh giá	Mức độ hài lòng
1. Số tiền vay	3,2
2. Lãi suất vay	3,3
3. Thời hạn vay	3,3
4. Thời gian chờ đợi xử lý hồ sơ	3,7
5. Thái độ của nhân viên tiếp nhận hồ sơ	3,8
6. Năng lực của nhân viên tiếp nhận hồ sơ	3,9
Đánh giá chung	3,5

được nhu cầu vay, lãi suất, thời hạn vay; tỷ lệ hộ vay thoát nghèo tuy khá cao, nhưng chưa thật bền vững.

Từ kết quả trên, tác giả đưa ra một số khuyến cáo cho NHCSXH như sau:

Thứ nhất, các hộ đánh giá thấp nhất về số tiền vay do chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn của họ (mức 3,1/5). Kết quả phân tích cũng chỉ ra, vốn vay tác động đến tăng thu nhập của hộ là khá thấp, nếu quy mô khoản vay vẫn giữ nguyên trong khi chuẩn nghèo sẽ tăng vào năm 2022, thì mức tăng thu nhập khó có thể giúp các hộ vượt qua ngưỡng nghèo mới. Do vậy, Nhà nước và TP. Hà Nội cần hỗ trợ thêm nguồn cho NHCSXH để tăng quy mô khoản vay cho hộ nghèo.

Thứ hai, áp dụng các chính sách linh hoạt và phù hợp hơn về lãi suất và thời hạn vay để các hộ có thể trả được nợ gốc và lãi vay.

Thứ ba, quan tâm hơn nữa đến cải thiện quy trình và thủ tục cho vay, tạo điều kiện thuận lợi và dễ dàng hơn cho các hộ vay vốn. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- UBND TP. Hà Nội (2021). *Quyết định số 472/QĐ-UBND, ngày 21/01/2021 về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020 và áp dụng chuẩn quy định tại Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND Thành phố để thực hiện chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021*
- UBND TP. Hà Nội (2016). *Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND, ngày 13/04/2016 về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tiếp cận đa chiều của TP. Hà Nội giai đoạn 2016-2020*
- Phan Thị Minh Lý và cộng sự (2003). Thực trạng và khả năng bền vững của các chương trình tín dụng cho người nghèo tại tỉnh Thừa Thiên - Huế, *Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn*, số 8/2003
- Quach M. H., Mullineux A. W., Murinde V. (2004). *Rural credit and household poverty reduction in Vietnam: Evidence using panel data from household surveys*, Birmingham Business School
- Shahidur R. Khandker (2005). *Microfinance and Poverty: Evidence Using Panel Data form Bangladesh*, The World Bank Economic Review
- Yasmine F. Nader (2007). Microcredit and the socio-economic wellbeing of women and their families in Cairo, *The Journal of Socio-Economics*, 37(2), 644-656